

CẤU TRÚC ĐỀ THI GIỮA HK1 – KHỐI 11

Khối lượng kiến thức từ unit1 → unit8

I. Trắc nghiệm: (30 câu)

1. Ngữ âm: 5 câu
 - 2 dấu nhấn (2 âm tiết & 3 âm tiết)
 - 2 -s/es & -ed
 - 1 câu phát âm khác
2. Từ vựng: 8 câu
 - 2 synonym
 - 1 word form
 - 4 vocabulary
 - 1 preposition
3. Speaking: 2 câu
4. Reading: 5 câu

Các bài reading có liên quan đến các đơn vị bài học unit1 → unit 8

5. Grammar: 10 câu
 - 2 Ving/V/to V
 - 1 simple past-past continuous (while/when)
 - 1 past perfect tense → (after or before chia 1 vế)
 - 1 simple present tense
 - 3 if 1,2,3
 - 2 reported speech with gerunds

II. Tự luận: (6 câu /3ms)

- 1 reported speech with gerunds (thank sb for, accuse sb of, congratulate sb on, warn sb against, prevent sb from)
- 1 câu QKĐ → HTHT (S+started/begin+Ving/toV ↔ S+have/has+V₃/V_{ed})
- 2 câu Ving/V/toV
- 1 if 1
- 1 if 3

III. Listening (5 câu/1m)